

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU CHÀO HÀNG CẠNH TRANH

Tên dự án:

**TÀI TRỢ MÁY TÍNH ĐỂ BÀN
PHỤC VỤ CÔNG TÁC DẠY VÀ HỌC CHO TRƯỜNG THCS KHÁNH HÒA
HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

Tên gói thầu:

**MUA SẮM MÁY TÍNH ĐỂ BÀN
PHỤC VỤ CÔNG TÁC DẠY VÀ HỌC CHO TRƯỜNG THCS KHÁNH HÒA
HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

Chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT AN GIANG

An Giang, ngày 25 tháng 11 năm 2014
Đại diện hợp pháp của bên mời thầu
GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

Tháng 11 năm 2014

MỤC LỤC

Từ ngữ viết tắt.....	3
A. Chỉ dẫn đối với nhà thầu.....	4
B. Yêu cầu về kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá.....	11
Yêu cầu về kỹ thuật.....	11
Tiêu chuẩn đánh giá.....	12
C. Các Biểu Mẫu.....	14
Mẫu số 1. Đơn chào hàng.....	14
Mẫu số 2. Giấy ủy quyền.....	15
Mẫu số 3. Thỏa thuận liên doanh	16
Mẫu số 3. Biểu giá chào.....	18
Mẫu số 4. Bảng tổng hợp thông tin HSDX.....	19
D. Dự thảo hợp đồng.....	20
* Phụ lục : Danh mục hàng hóa theo hợp đồng.....	25

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh.
HSDX	Hồ sơ đề xuất.
Luật	Luật đấu thầu 43/2013/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2013
Nghị định 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2014 của Chính phủ, ban hành Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
VND	Đồng Việt Nam.

A. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ THẦU

Mục 1. Nội dung gói thầu.

Công ty TNHH MTV XSKT An Giang (bên mời thầu) mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu: *Mua sắm máy tính để bàn phục vụ công tác dạy và học cho trường THCS Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, thuộc dự án: Tài trợ máy tính để bàn phục vụ công tác dạy và học cho trường THCS Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.*

Mục 2. Phạm vi cung cấp.

Phạm vi hàng hoá gồm các hàng hoá theo yêu cầu cung cấp được liệt kê trong bảng sau (bao gồm các thiết bị kết thành một máy vi tính để bàn, đĩa driver các thiết bị phần cứng đi kèm).

Máy vi tính để bàn phục vụ công tác dạy và học

STT	Tên Linh Kiện	Tính Năng Kỹ Thuật	Đơn vị	Số lượng	Tiến độ cung cấp	Địa điểm cung cấp	Ghi chú
Máy vi tính thương hiệu Việt Nam							
1	Processor	Intel® Pentium® Processor G2030 (3.0Ghz/3MB Cache).	Bộ	25	30 Ngày	Tại trường học THCS Khánh Hòa, Huyện Châu Phú, tỉnh An Giang	
2	Mainboard	Mainboard: Chipset Intel® H61, LGA 1155 socket for Intel® Second Generation Core i5 / Core i3 processors, - 4 x DIMM, max 16GB, 1333/1066 MHz, non-ECC, un-buffered memory Dual channel memory architecture, Integrated Intel® HD Graphics, - 1 x PCI Express 2.0 x16 slot, - 1 x PCI Express 2.0 x1 slot, - 2 x PCI slots, - 4 x SATA 3.0 Gb/s ports(blue), - Realtek® RTL8111E Gigabit LAN controller, - VIA® VT1708S 8-Channel Audio CODEC, 10 x USB 2.0/1.1 ports (4 ports at mid-board, 6 ports at back panel), Back I/O 1 x PS/2 COMBO port (Keyboard & Mouse), - 1 x DVI port, - 1 x D-Sub port, - 1 x LAN (RJ45) port, - 6 x USB 2.0/1.1 ports, - 3 x Audio jacks					
3	Memory	2GB DDR3 bus 1333					

STT	Tên Linh Kiện	Tính Năng Kỹ Thuật	Đơn vị	Số lượng	Tiến độ cung cấp	Địa điểm cung cấp	Ghi chú
Máy vi tính thương hiệu Việt Nam							
4	HDD	500Gb SATA3 (7200)					
5	ODD	DVD 18X					
6	Mouse	FPT optical					
7	Keyboard	FPT Standard					
8	Power Supply + case	FPT mATX front usb & audio with PSU 550W					
9	Monitor	FPT 18,5" Wide LED					
10	Bảo hành	Toàn bộ 24 tháng					
11	Dây mạng, lắp đặt, cài đặt cho các máy kết nối với nhau và hoàn chỉnh máy vi tính đưa vào sử dụng dạy và học.						

Mục 3. Thời hạn cung cấp hàng hóa và giao hàng.

Thời hạn cung cấp hàng hóa trong vòng **30 ngày** kể từ ngày ký hợp đồng.

Địa điểm giao hàng: Tại Trường THCS Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Mục 4. Nội dung của HSDX.

1. HSDX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa bên mời thầu và nhà thầu liên quan đến việc chào hàng cạnh tranh phải được viết và dịch sang **tiếng Việt**.

2. HSDX do nhà thầu chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

- Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu gồm:

+ *Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;*

+ *Giấy chứng nhận đầu tư được cấp theo quy định của pháp luật hoặc Quyết định thành lập đối với các tổ chức không có đăng ký kinh doanh.*

- Đơn chào hàng theo Mẫu số 1 Phần C;

- Biểu giá chào theo Mẫu số 4 Phần C;

- Văn bản thoả thuận giữa các thành viên theo Mẫu số 3 phần C trong trường hợp liên doanh;

- Các tài liệu như:

+ chứng minh tính năng kỹ thuật hàng hóa (*catalogue, thông số kỹ thuật, bảng vẽ kỹ thuật...*).

+ Đảm bảo về nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa.

+ Đảm bảo hợp tiêu chuẩn áp dụng tại Việt Nam.

+ Đảm bảo về số lượng hàng hóa từ phía nhà sản xuất, đại diện hợp pháp của nhà sản xuất tại Việt Nam.

+ Chứng minh yếu tố vượt trội của thương hiệu, của hàng hóa, tài liệu khẳng định chất lượng hàng hóa đã được một tổ chức, đơn vị hợp pháp, có uy tín và khách quan cấp (*kể cả các giải thưởng, danh hiệu đã đạt trong thời gian 3 năm, 2011, 2012, 2013 nếu có*).

+ Kế hoạch giao hàng, lắp đặt, đào tạo và hướng dẫn sử dụng, bảo hành, hậu mãi...

+ Các tài liệu khác (nếu có).

Mục 5. Đơn chào hàng.

Đơn chào hàng được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu (người đại diện theo pháp luật của nhà thầu hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Phần C).

Công ty chọn nhà thầu cung cấp có HSDX đầy đủ, cung cấp hàng hóa có cấu hình kỹ thuật cao hơn, tốt nhất và có đơn giá chào tốt nhất.

Mục 6. Giá chào hàng.

1. Giá chào hàng là giá do nhà thầu nêu trong đơn chào hàng sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá chào hàng phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của HSYC. Giá chào hàng được chào bằng đồng tiền Việt Nam và bao gồm có hoá đơn tài chính.

2. Trường hợp nhà thầu có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSDX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSDX thì nhà thầu phải thông báo cho bên mời thầu trước thời điểm hết hạn nộp HSDX hoặc phải có bảng kê thành phần HSDX trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa nêu trong biểu giá chào.

3. Biểu giá chào phải được nhà thầu chào ghi đầy đủ theo Mẫu số 4 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSDX.

Thời gian có hiệu lực của HSDX là **60 ngày** kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX là từ 08 giờ, ngày 12 tháng 12 năm 2014 đến 24 giờ, ngày 31 tháng 01 năm 2015.

Mục 8. Chuẩn bị và nộp HSDX.

1. HSDX do nhà thầu chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được, đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào hàng, biểu giá chào, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSDX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của nhà thầu ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn chào hàng) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).

2. Nhà thầu nộp HSDX đến bên mời thầu bằng cách gửi trực tiếp, qua đường bưu điện nhưng phải đảm bảo bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSDX là 08 giờ, ngày 12 tháng 12 năm 2014. HSDX của nhà thầu gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSDX là không hợp lệ và bị loại.

HSDX phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách đánh dấu niêm phong do nhà thầu tự quy định). Cách trình bày các thông tin trên túi đựng được quy định như sau:

- Tên, địa chỉ, điện thoại của nhà thầu:
- Địa chỉ nộp Hồ sơ đề xuất (tên, địa chỉ của bên mời thầu):
- Tên gói thầu: *Mua sắm máy tính để bàn phục vụ công tác dạy và học cho các trường THCS Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.*
- HSDX không được mở trước 8 giờ, ngày 12 tháng 12 năm 2014. Trường hợp sửa đổi HSDX, ngoài các nội dung nêu trên còn phải ghi thêm dòng chữ "**Hồ sơ đề xuất sửa đổi**".

Số lượng Hồ sơ đề xuất phải nộp: **01 bản gốc và 01 bản chụp.**

Nhà thầu nộp HSDX tại: Phòng Tài vụ - Kế toán, Công ty TNHH Một Thành Viên Xổ Số Kiến Thiết An Giang; số 64C Nguyễn Thái Học, P.Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, An Giang.

Mục 9. Làm rõ HSDX.

1. Trong quá trình đánh giá HSDX, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp, không thay đổi giá chào.

2. Việc làm rõ HSDX được thực hiện giữa bên mời thầu và nhà thầu có HSDX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (bên mời thầu mời nhà thầu đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (bên mời thầu gửi văn bản yêu cầu làm rõ và nhà thầu phải trả lời bằng văn bản). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của nhà thầu. Nội dung làm rõ HSDX thể hiện bằng văn bản được bên mời thầu bảo quản như một phần của HSDX. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà bên mời thầu không nhận được văn bản làm rõ hoặc nhà thầu có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của bên mời thầu thì bên mời thầu xem xét, xử lý theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Mục 10. Đánh giá các HSDX.

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo trình tự như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSDX, bao gồm:

a) Tư cách hợp lệ của nhà thầu theo quy định tại khoản 2 Mục 4 Phần này (sau khi đã làm rõ hoặc bổ sung tài liệu theo yêu cầu của bên mời thầu).

b) Thời gian và chữ ký hợp lệ trong các tài liệu như đơn chào hàng, biểu giá chào.

c) Hiệu lực của HSDX theo quy định tại Mục 7 Phần này.

HSDX của nhà thầu sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu nhà thầu không đáp ứng một trong các nội dung nói trên.

2. Đánh giá về kỹ thuật: Bên mời thầu đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật linh kiện, thiết bị nêu trong HSYC, đối với các HSDX đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSDX vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”...

3. So sánh giá chào:

a) Bên mời thầu tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có) theo quy định tại Điều 12 Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

b) Bên mời thầu so sánh giá chào của các HSDX đáp ứng về kỹ thuật để xác định HSDX có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất.

Mục 11. Điều kiện đối với nhà thầu được đề nghị trúng thầu.

Nhà thầu được đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- Có HSDX hợp lệ và đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật trong HSYC;
- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là nhà thầu chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
- Có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và không vượt giá gói thầu.

Mục 12. Thông báo kết quả chào hàng.

Bên mời thầu thông báo kết quả chào hàng bằng văn bản cho tất cả các nhà thầu tham gia nộp HSDX sau khi có quyết định phê duyệt kết quả chào hàng. Đối với nhà thầu trúng thầu phải ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng.

Mục 13. Thương thảo, hoàn thiện và ký kết hợp đồng.

Bên mời thầu tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu trúng thầu để chủ đầu tư ký kết hợp đồng.

Mục 14. Bảo đảm dự thầu.

1. Bảo đảm dự thầu chào hàng cạnh tranh là **11.000.000 đồng** (Mười một triệu đồng), bằng hình thức thư bảo lãnh của Ngân hàng và gửi về Công ty TNHH MTV Xổ Số Kiến Thiết An Giang; số 64C Nguyễn Thái Học, P.Mỹ Bình, TP.Long Xuyên, An Giang; thời gian có hiệu lực của thư bảo lãnh dự thầu ít nhất là **60 ngày** kể từ ngày đóng hồ sơ đề xuất.

2. Bảo đảm dự thầu được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, không đúng đồng tiền quy định, thời gian hiệu lực ngắn hơn, không nộp theo địa chỉ (*tên và địa chỉ của bên mời thầu*) và thời gian quy định trong HSYC, không đúng tên gói thầu, tên nhà thầu, thư bảo lãnh không phải là bản gốc và không có chữ ký hợp lệ.

3. Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết An Giang sẽ thu số tiền bảo đảm dự thầu đúng bằng số tiền trong thư bảo lãnh của ngân hàng mà các nhà thầu trong các trường hợp sau:

- a) Rút HSDX sau khi đóng thầu mà HSDX vẫn còn hiệu lực;
- b) Trong thời hạn **10 ngày** kể từ khi nhận được thông báo trúng thầu của công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết An Giang mà không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng hoặc đã thương thảo, hoàn thiện xong nhưng từ chối ký hợp đồng.
- c) Không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng trước khi ký hợp đồng hoặc trước khi hợp đồng có hiệu lực.

4. Trường hợp, các nhà thầu không trúng thầu thì tự thực hiện các thủ tục rút toán chứng thư bảo lãnh ngân hàng.

Mục 15. Kiến nghị trong đấu thầu.

1. Nhà thầu tham dự thầu có quyền kiến nghị về kết quả đấu thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình đấu thầu nếu thấy quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị ảnh hưởng.

2. Kiến nghị về những vấn đề trong quá trình đấu thầu, mà không phải về kết quả đấu thầu được giải quyết như sau:

a) Nhà thầu kiến nghị bằng văn bản trong khoảng thời gian từ khi xảy ra sự vụ việc đến trước khi có thông báo kết quả đấu thầu;

b) Đơn kiến nghị phải được gửi trước tiên đến công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết An Giang. Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết An Giang sẽ giải quyết kiến nghị bằng văn bản trong thời hạn tối đa là 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được đơn kiến nghị;

3. Kiến nghị về kết quả đấu thầu được giải quyết như sau:

a) Nhà thầu kiến nghị bằng văn bản trong thời hạn tối đa là 10 ngày kể từ ngày thông báo kết quả đấu thầu;

b) Theo trình tự quy định tại điểm b khoản 2 Mục này;

4. Khi có kiến nghị mà không được giải quyết, nhà thầu có quyền khởi kiện ra toà án.

Mục 16. Xử lý vi phạm trong đấu thầu.

1. Trường hợp nhà thầu có hành vi vi phạm pháp luật về đấu thầu thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của Luật đấu thầu, Luật sửa đổi, Nghị định 63/2014/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Quyết định xử lý vi phạm được gửi cho tổ chức, cá nhân bị xử lý và các cơ quan, tổ chức liên quan, đồng thời sẽ được gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư để đăng tải trên báo Đấu thầu và trang thông tin điện tử về đấu thầu, để theo dõi, tổng hợp và xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định xử lý vi phạm được thực hiện ở bất kỳ địa phương, ngành nào đều có hiệu lực thi hành trên phạm vi cả nước và trong tất cả các ngành.

4. Nhà thầu bị xử lý vi phạm pháp luật về đấu thầu có quyền khởi kiện ra Tòa án về Quyết định xử lý vi phạm.

B. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ

1. Yêu cầu về kỹ thuật

- Hàng hoá cung cấp là hàng chính hãng và mới 100%, nguyên đai, nguyên kiện, được sản xuất trong năm 2014.

- Hàng hoá cung cấp phải có giấy chứng nhận và thư hỗ trợ của nhà sản xuất. Trường hợp là hàng hoá nhập khẩu phải có hợp đồng giữa nhà phân phối và nhà sản xuất.

- Có các tài liệu kỹ thuật hướng dẫn đi kèm (bằng tiếng việt hoặc tiếng anh).

Máy vi tính để bàn thương hiệu Việt Nam có cấu hình kỹ thuật tương đương sau: (trường hợp, có cấu hình kỹ thuật cao hơn là một điều kiện để ưu tiên xem xét).

STT	TÊN LINH KIỆN	ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT
Máy vi tính thương hiệu Việt Nam		
1	Processor	Intel® Pentium® Processor G2030 (3.0Ghz/3MB Cache).
2	Mainboard	Mainboard: Chipset Intel® H61, LGA 1155 socket for Intel® Second Generation Core i5 / Core i3 processors, 4 x DIMM, max 16GB, 1333/1066 MHz, non-ECC, unbuffered memory Dual channel memory architecture, Integrated Intel® HD Graphics, 1 x PCI Express 2.0 x16 slot, 1 x PCI Express 2.0 x1 slot, 2 x PCI slots, 4 x SATA 3.0 Gb/s ports(blue), Realtek® RTL8111E Gigabit LAN controller, VIA® VT1708S 8-Channel Audio CODEC, 10 x USB 2.0/1.1 ports (4 ports at mid-board, 6 ports at back panel), Back I/O 1 x PS/2 COMBO port (Keyboard & Mouse), 1 x DVI port, 1 x D-Sub port, 1 x LAN (RJ45) port, 6 x USB 2.0/1.1 ports, 3 x Audio jacks
3	Memory	2GB DDR3 bus 1333
4	HDD	500Gb SATA3 (7200)
5	DVD	DVD 18X
6	Monitor	18,5" Wide LED
7	Mouse	optical
8	Keyboard	Standard
9	Power Supply + case	mATX front usb & audio with PSU 550W
10	Bảo hành (toàn bộ)	2 năm
11	Driver	Đĩa driver theo máy.
12	Lắp đặt hệ thống mạng	dây mạng, lắp đặt và cài đặt các máy kết nối với nhau và hoàn chỉnh máy vi tính đưa vào sử dụng dạy và học.

Các yêu cầu khác

- Có phương án tổ chức lắp đặt, vận hành chạy thử, hướng dẫn sử dụng cơ bản, bàn giao thiết bị và nghiệm thu.

- Nhà thầu phải có vốn điều lệ từ 1 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 2 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin hoặc điện tử (căn cứ theo giấy phép đăng ký kinh doanh/ Quyết định thành lập).

- Nhà thầu phải có ít nhất một nhân viên có kinh nghiệm lắp đặt, có kinh nghiệm tập huấn, đào tạo và hướng dẫn sử dụng.

- Bảo hành: Nhà thầu phải đảm bảo thời gian bảo hành máy vi tính cho đơn vị tận nơi kể cả vào các ngày nghỉ, ngày lễ.

+ Trường hợp xảy ra sự cố về máy, thì đơn vị sử dụng phải có văn bản yêu cầu nhà thầu bảo hành, sửa chữa, bằng hình thức Fax cho nhà thầu, sau đó nhà thầu xác nhận và Fax ngược lại cho đơn vị yêu cầu (văn bản chính sẽ gửi sau). Trong thời gian 24 giờ, kể từ thời điểm bên nhà thầu xác nhận yêu cầu, sửa chữa, bảo hành, thì phải tiến hành bảo hành, sửa chữa tại nơi đơn vị yêu cầu.

+ Trong trường hợp thiết bị không thể bảo hành ngay, thì trong vòng 24 giờ (kể từ thời điểm tiếp nhận bảo hành) thì bên nhà thầu phải cho mượn máy vi tính (PC) có cấu hình kỹ thuật, chất lượng tương đương để sử dụng trong thời gian chờ bảo hành.

2. Tiêu chuẩn đánh giá.

Sử dụng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSDX được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”. Chi tiết tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật nêu ở Phụ lục 1 của HSYC này:

PHỤ LỤC 1: Chi tiết tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật

STT	Nội dung tiêu chuẩn đánh giá	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1.	Phạm vi cung ứng hàng hóa		
	Máy vi tính để bàn thương hiệu Việt Nam		
	Mainboard (bo mạch chính)		
	Processor (bộ vi xử lý)		
	Memory (bộ nhớ)		
	HDD (đĩa cứng)		
	DVD (Ổ đĩa quang)		
	Power supply + case		
	Monitor (màn hình)		
	Keyboard & Mouse		
	Driver		
2.	Thiết bị cung ứng và tổ chức		
	- Tổ chức cung cấp, lắp đặt: + Cam kết cung cấp các thiết bị trên bao gồm: cả việc lắp đặt máy vi tính, cài đặt máy hoạt động và đi đường dây mạng (các máy kết nối với nhau) trong phòng học.		
	- Cam kết về chất lượng Cam kết thiết bị cung cấp phải là thiết bị mới 100%, nguyên đai, nguyên kiện, được sản xuất trong năm 2014 và có đầy đủ giấy chứng nhận của nhà lắp ráp - sản xuất.		
	- Tiêu chuẩn chất lượng ISO (đối với máy tính để bàn) như: ISO 9001:2008; ISO 14001:2004; ISO 17025:2005; TCVN 7189:2009.		

	<p>- Bảo hành</p> <p>+ Có quy trình bảo hành, bảo trì đầy đủ, chi tiết.</p> <p>+ Có hệ thống hoạt động bảo hành tại An Giang</p>		
	<p>- Tổ chức thực hiện</p> <p>+ Có phương án tổ chức thi công lắp đặt, vận hành, chạy thử, đào tạo chuyển giao công nghệ,...;</p> <p>+ Có bảng tiến độ chi tiết lịch trình triển khai theo nội dung: đặt hàng, vận chuyển, giao hàng, cài đặt, đào tạo, chuyển giao công nghệ và nghiệm thu.</p>		
3.	Về năng lực nhà thầu		
	<p>- Vốn điều lệ và kinh nghiệm</p> <p>+ Nhà thầu phải có vốn điều lệ từ 1 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 2 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực CNTT, cung cấp phần cứng máy tính, điện tử (căn cứ theo giấy phép đăng ký kinh doanh/ Quyết định thành lập).</p> <p>+ Nhà thầu phải có tối thiểu 3 hợp đồng đã thực hiện cho cơ quan tư nhân và nhà nước (cung cấp bản chụp hợp đồng).</p>		
	<p>- Nhân sự triển khai</p> <p>+ Có tối thiểu 2 nhân sự có trình độ đại học hoặc tương về CNTT tham gia triển khai gói thầu (các nhân viên triển khai có hợp đồng lao động ký kết với nhà thầu còn hiệu lực và cung cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ có liên quan).</p>		
4.	Về Tổ chức cung ứng và lắp đặt, năng lực cán bộ kỹ thuật.		
	<p>- Có kế hoạch chi tiết về việc thực hiện các công việc lắp đặt trang thiết bị, cài đặt máy, đấu nối, cấu hình hệ thống.</p>		
	<p>- Có bảng bố trí nhân sự phù hợp với kế hoạch thực hiện nêu trên.</p>		
5.	Thời gian thực hiện và giao hàng		
	<p>- Tối đa là 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.</p> <p>- Dây mạng, lắp đặt, cài đặt máy hoàn chỉnh và giao hàng tại trường THCS Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.</p>		

C. BIỂU MẪU

Mẫu số 1: Đơn chào hàng.

ĐƠN CHÀO HÀNG

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ [*Ghi tên bên mời thầu*]
(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh số ____ [*Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ [*Ghi tên nhà thầu*], cam kết thực hiện gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ*] cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày [*Ghi số ngày*], kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ [*Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất*].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu⁽¹⁾

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì nhà thầu bị coi là vi phạm khoản 2 Điều 12 của Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Mục 15 Phần A của HSYC này.

Mẫu số 2. Giấy ủy quyền.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] do ____ [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.] ⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà thầu*]. ____ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____ ⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)*]

Người ủy quyền

[*Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào hàng theo quy định tại Mục 5 Phần A. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh.

Mẫu số 3: Thỏa thuận liên danh

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ⁽²⁾ _____ [Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội];
- Căn cứ⁽²⁾ _____ [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009 của Quốc hội];
- Căn cứ⁽²⁾ _____ [Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng];
- Căn cứ hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] ngày _____ tháng _____ năm _____ [ngày được ghi trên HSYC];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia thực hiện gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng
- Hình thức xử lý khác _____ [nêu rõ hình thức xử lý khác].

⁽¹⁾ Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

⁽²⁾ Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho ____ [*Ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽²⁾:

[- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSĐX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [*ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)*].

2. Các thành viên trong liên danh ____ [*ghi cụ thể phần công việc, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh và nếu có thể ghi tỷ lệ phần trăm giá trị tương ứng*].

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- Nhà thầu liên danh không trúng thầu;

- Hủy chào hàng cạnh tranh gói thầu ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] theo thông báo của bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành ____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[*ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[*ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

⁽²⁾ Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

Mẫu số 4: Biểu giá chào

BIỂU GIÁ CHÀO

TT	Tên hàng hóa	Đặc tính kỹ thuật	Ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm	Nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa	Thời hạn bảo hành	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá (bao gồm cả chi phí vận chuyển, lắp đặt)	Thành tiền (VND)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10) =(7) x (9)
1
2
3
...								
Cộng								
Thuế								
Phí (nếu có)								
Tổng cộng								

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Mẫu số 5: Bảng tổng hợp thông tin HSDX

BẢNG TỔNG HỢP THÔNG TIN HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

TT	Thông tin	Nội dung
1	Số lượng bản gốc	
2	Số lượng bản chụp	
3	Thời gian có hiệu lực của HSDX (kể từ ngày xem xét, đánh giá)	
4	Giá chào hàng (bao gồm thuế VAT)	
5	Thư giảm giá (nếu có)	
6	Giá chào hàng sau khi giảm giá	
7	Giá trị thư bảo lãnh dự thầu	
8	Hiệu lực thư bảo lãnh dự thầu	
9	Thời gian thực hiện hợp đồng (kể từ ngày ký hợp đồng)	

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

*** Lưu ý:** Đề nghị các nhà thầu đặt bảng tổng hợp này vào trang đầu tiên của HSDX (trước mục lục).

D. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

____, ngày ____ tháng ____ năm ____⁽³⁾

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ ⁽²⁾ ____ [Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005];

- Căn cứ ⁽²⁾ ____ [Luật Đấu thầu số 61/2005/QH11 ngày 29/11/2005];

- Căn cứ ⁽²⁾ ____ [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009];

- Căn cứ ⁽²⁾ ____ [Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng];

- Căn cứ Quyết định số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____ về việc phê duyệt kết quả chào hàng gói thầu ____ [Ghi tên gói thầu] và thông báo kết quả chào hàng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____ ;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư [Ghi tên chủ đầu tư]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

⁽³⁾ Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung dự thảo hợp đồng theo Mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi thương thảo có sự khác biệt so với dự thảo hợp đồng.

⁽²⁾ Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu [*Ghi tên nhà thầu trúng thầu*]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (*trường hợp được ủy quyền*) hoặc các tài liệu khác có liên quan.

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp hàng hóa với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các hàng hóa được nêu tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả chào hàng;
4. Hồ sơ đề xuất và các văn bản làm rõ hồ sơ đề xuất của nhà thầu trúng thầu (nếu có);
5. Hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh và các tài liệu bổ sung hồ sơ yêu cầu chào hàng cạnh tranh (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá trị hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp thiết bị cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: _____ [Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ].

2. Điều kiện, Phương thức và thời hạn thanh toán:

a) Điều kiện thanh toán: Căn cứ biên bản nghiệm thu của bên A và bên B thống nhất thực hiện theo hợp đồng, cùng với các giấy tờ liên quan đến tính hợp lệ của bộ máy, thiết bị, hóa đơn tài chính theo quy định và chứng thư bảo lãnh của ngân hàng trị giá 5% giá trị hợp đồng có thời hạn đến hết thời gian bảo hành, dùng để đảm bảo bảo hành.

b) Hình thức thanh toán: chuyển khoản ngân hàng, một lần toàn bộ giá trị hợp đồng.

c) Thời hạn thanh toán: trong vòng 10 ngày làm việc, kể từ ngày bên A nhận được đầy đủ hồ sơ thủ tục theo quy định tại phần điều kiện thanh toán.

Điều 6. Hình thức hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: **30 ngày** kể từ ngày ký hợp đồng.

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:

- a) Thay đổi phương thức vận chuyển;
- b) Thay đổi địa điểm giao hàng;
- c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng;
- d) Các nội dung khác (nếu có).

2. Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

1. Bên B phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo các yêu cầu sau:

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: trước khi ký hợp đồng.
- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: thư bảo lãnh của ngân hàng.
- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: **5% tổng giá trị hợp đồng**.
- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết thời hạn bảo hành.

2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A khi Bên B không hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm của mình theo hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Bên A.

Điều 10. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

- a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong

thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà cung cấp khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 11. Tính hợp lệ của hàng hóa

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

Điều 12. Cung cấp, vận chuyển, kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong HSYC, cụ thể là: _____ [*Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể về việc giao hàng và các tài liệu, chứng từ kèm theo*].

2. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: _____ [*Nêu yêu cầu về vận chuyển hàng hóa, bao gồm cả địa điểm giao hàng căn cứ yêu cầu và tính chất của gói thầu*].

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: _____ [*Ghi thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành, chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm...cũng như quy định về cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm*]. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 13. Bảo quyền và bảo hiểm hàng hóa

1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

2. Hàng hóa do Bên B cung cấp phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng như sau: _____ [*Căn cứ tính chất*

và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này trên cơ sở đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật].

Điều 14. Bảo hành

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa như sau: _____ [Nêu yêu cầu về bảo hành (nếu có) như sau: thời hạn bảo hành, phiếu bảo hành kèm theo, cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa trong thời hạn bảo hành...].

Điều 15. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian 15 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: _____ [Ghi cơ chế xử lý tranh chấp].

Điều 16. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành làm thủ tục nghiệm, bản thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 3 bộ, chủ đầu tư giữ 2 bộ, nhà thầu giữ 1 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

DANH MỤC HÀNG HÓA THEO HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày ____ tháng ____ năm ____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở HSYC, HSĐX và những thỏa thuận đã đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm danh mục hàng hóa được cung cấp].

Danh mục hàng hóa:

1....

2....

3....

...